

Bản án số: 226/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 572/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang T, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Ngô Thị B và có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 31/HSST ngày 06/5/1994, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 145/HSST ngày 27/05/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 09 ngày 11/01/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân, 03 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt là 01 năm 03 tháng tù (phạm tội khi bị cáo 17 tuổi 9 tháng 18 ngày nên được coi là không có án tích); tại Bản án số 215/HSST ngày 30/6/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm

cấp tài sản của công dân (đã xoá án tích), bị bắt, tạm giữ ngày 19/12/2023, tạm giam ngày 27/12/2023; có mặt.

2. Bùi Văn M, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị C1 (đều đã chết); có vợ là Lê Thị L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 315 ngày 23/3/1993, Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao xử phạt 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 28/2011/HSST ngày 16/3/2011, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 227 ngày 11/8/1980, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; tại Bản án số 244 ngày 23/10/1982, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; tại Bản án số 80/HSST ngày 26/5/1987, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đều đã được xoá án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 19/12/2023, tạm giam ngày 27/12/2023; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Huỳnh Kim H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2023, T một mình điều khiển xe máy Honda Lead BKS 16M5-1627 đến nhà M chơi. Thấy M buồn nên T nảy sinh ý định rủ M về nhà sử dụng ma túy đá nhưng không nói trước với M. T điều khiển xe chở M đến khu vực ngõ 127 Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T bảo M ở ngoài trông xe còn T đi bộ vào trong ngõ, đặt 200.000 đồng vào ô cửa nhà (T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), có người đưa tay ra lấy tiền rồi đưa cho T 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. T cầm gói ma túy đi ra ngõ, đưa cho M cầm. Khi T đưa ma túy, M hiểu ý là cầm gói ma túy đá để cả hai cùng sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe chở M về nhà trọ ngõ 230 đường An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của T để sử dụng ma túy. Khi cả hai về đến nhà T có gặp Huỳnh Kim H (chung sống với T như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn) đang ở nhà trông con. M lấy ma túy đặt xuống nền nhà còn T lấy từ trong gầm giường ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do T tự tạo gồm một bình thủy tinh, trên có nắp nhựa đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm tàu thủy tinh đặt xuống nền nhà gần vị trí gói ma túy. T bóc gói ma túy, đổ hết vào trong tàu thủy tinh, sau đó dùng bật lửa gas châm đốt dưới tàu thủy tinh cho ma

túy đá cháy thành khói rồi ngậm miệng vào ống hút nhựa, hút khói của ma túy vào cơ thể. T sử dụng xong thì châm đốt ma túy cho M sử dụng. Lúc này thấy H đang ngồi trên giường trông con, M đã dùng tay vẫy H chỉ xuống chỗ đựng cụ chứa ma túy, mục đích rủ H cùng sử dụng ma túy đá. Hiểu ý của M nhưng do đang bế con nên H không ngồi xuống nền nhà mà quay ra phía T để T châm đốt ma túy cháy thành khói, đưa ống hút cho H hút khói ma túy đá vào cơ thể. H sử dụng xong thì T tự châm hút một lần nữa rồi đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà. T, M và H ngồi trong nhà đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi ra cửa lấy xe máy định chở M về thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ gói nylon kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm trong bìa dính tinh thể màu trắng (mẫu KX1); 01 bật lửa gas dưới sàn nhà; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh trên có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm đầu thủy tinh (mẫu KX2), bên trong đầu thủy tinh còn dính tạp chất màu nâu đen, 01 lỗ cắm ống hút nhựa thu trong nhà vệ sinh; 01 xe máy Honda Lead BKS: 16M5-1627 của Bùi Quang T, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0359285840 của Bùi Quang T; 01 điện thoại Nokia đen trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0327093879 của Bùi Văn M.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Bùi Quang T, Bùi Văn M, Huỳnh Kim H ngày 20/12/2023 dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1056/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,01 gam, loại: Methamphetamine. Chất màu nâu đen của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy dính trên.

Kiểm tra điện thoại của T, M không có dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Về vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý: 01 phong bì niêm phong số 1056MT/PC09 chứa vỏ bao gói của mẫu KX1 sau giám định, 01 phong bì niêm phong số 1056MT-A/PC09 chứa 01 đầu thủy tinh của mẫu KX2 sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh trên có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 bật lửa gas; 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0359285840 thu giữ của Bùi Quang T; 01 điện thoại Nokia đen trắng, có gắn sim số 0327093879 thu giữ của Bùi Văn M.

Xác M xe máy Honda Lead BKS 15M5-1627 có số khung, số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa, sửa chữa các ký tự, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Chủ xe là Nguyễn Thị Thuý Nga, địa chỉ: số 67 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Xác M tại Công an phường Máy Tơ, hiện

nay không có ai tên Nguyễn Thị Thuý Nga ăn ở sinh hoạt tại địa chỉ số 67 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bùi Quang T khai mua xe máy Honda Lead vào khoảng tháng 8/2023 của anh Nguyễn Đức Phúc (sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 7/229 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Anh Nguyễn Đức Phúc mua xe máy trên của một người đàn ông không quen biết ở chân Cầu Niệm, đường Trường Chinh vào khoảng đầu năm 2022 với giá 7.800.000 đồng, chỉ có giấy đăng ký xe và phiếu bảo hiểm xe, không có giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến vụ án số 2090/QĐ-ĐCSHS ngày 15/7/2024 đối với xe máy trên để xác M làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 227/CT-VKSNQ ngày 27/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Quang T và Bùi Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Quang T mức án từ 09 năm đến 10 năm tù, bị cáo Bùi Văn M mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1056MT/PC09 chứa vỏ bao gói của mẫu KX1 sau giám định, 01 phong bì niêm phong số 1056MT-A/PC09 chứa 01 tiểu thủy tinh của mẫu KX2 sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh trên có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 bật lửa gas; trả lại cho các bị cáo 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0359285840; 01 điện thoại Nokia đen trắng, có gắn sim số 0327093879.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2023, tại ngõ 230 đường An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Bùi Quang T đã cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Bùi Quang T, Bùi Văn M và Huỳnh Kim H. Bùi Văn M giúp Bùi Quang T cầm ma túy và rủ Huỳnh Kim H cùng T và M sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Quang T, Bùi Văn M đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 17; Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về tính tiết định khung hình phạt:

[4] Các bị cáo đều thực hiện hành vi tổ chức cho mình và 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy và đều có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có tiền án về tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, lần phạm tội này các bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[7] Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T đã có hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình và của M, H. M có hành vi giúp sức cho T cất giấu ma túy, rủ

H cùng T và M sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, bị cáo T có vai trò cao hơn so với bị cáo M trong đồng phạm.

- Về nhân thân:

[8] Các bị cáo đều có 02 tiền án. Ngoài ra, T có 02 lần bị kết án đã được xóa án tích và M có 03 lần bị kết án đã được xóa án tích. Như vậy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, T độ coi thường pháp luật nhưng đánh giá bị cáo M có nhân thân xấu hơn bị cáo T.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo ngang nhau là phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[13] Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 phong bì niêm phong số 1056MT/PC09 chứa vỏ bao gói của mẫu KX1 sau giám định, 01 phong bì niêm phong số 1056MT-A/PC09 chứa 01 tẩu thủy tinh của mẫu KX2 sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình thủy tinh trên có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas; trả lại cho bị cáo Bùi Quang T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0359285840; trả lại cho bị cáo Bùi Văn M 01 điện thoại Nokia đen trắng có gắn sim số 0327093879 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí:

[14] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Bùi Văn M là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[15] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[16] Trong vụ án này, người bán ma túy cho Bùi Quang T, do chưa xác định được căn cước, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Kim H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quang T và Bùi Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Quang T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Bị cáo Bùi Văn M 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1056MT/PC09 chứa vỏ bao gói của mẫu KX1 sau giám định, 01 phong bì niêm phong số 1056MT-A/PC09 chứa 01 tiểu thủy tinh của mẫu KX2 sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình thủy tinh trên có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 bật lửa gas; trả lại cho bị cáo Bùi Quang T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0359285840; trả lại cho bị cáo Bùi Văn M 01 điện thoại Nokia đen trắng có gắn sim số 0327093879 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Quang T phải nộp

200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Bùi Văn M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo